TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2018/HSPT
Ngày: 12-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức, ông Trịnh Văn Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2018/HSPT ngày 24/5/2018 đối với bị cáo Vũ Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HSST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: Vũ Đình T; sinh năm 1990, tại tỉnh Hải Dương; NĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 7, P. A, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Vũ Đình C và bà Hồ Thị D; bị cáo có vợ Phạm Thảo Đ, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Anh Đỗ Văn E; địa chỉ: Thôn 14, xã I, huyện J, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Huy G; địa chỉ: 53 K, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Phạm Tuyết H; địa chỉ: Tổ dân phố 6, P. L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15^{h} ngày 05/11/2016, chị Phạm Tuyết H (Tên thường gọi là M) mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng xanh, biển số: 48D1- 17695, số máy: 55P1036385. số khung: 5P10BY036384 của anh Đỗ Văn E và nhờ Vũ Đình T chở từ tiệm xăm TM, địa chỉ: Tổ dân phố 6A, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đi đến đường PBC, thành phố B để giải quyết việc riêng. Trên đường đi, do có khách đến mua hàng nên chị H yêu cầu T chở về lại tiệm xăm TM. Về đến nơi, chị H lấy lại chìa khóa xe mô tô từ T cất vào bàn để máy vi tính bên trong tiệm và trả xe cho E. Lúc này T dựng chiếc xe ở phía trước cửa tiệm xăm TM, T ngồi nói chuyện với E một lúc rồi lợi dụng lúc không ai để ý T lén lút lấy chìa khóa khởi động xe của anh E rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, T đem xe của anh E thế chấp cho anh Nguyễn Huy G lấy số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc dưới hình thức trò chơi điện tử bắn cá.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 288/KLĐG, ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, biển số: 48D1-176.95, số máy 55P1036385, số khung 5P10BY036384, trị *giá 25.000.000đồng.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HSST ngày 12/4/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/4/2018, bị cáo kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HSST ngày 12/4/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma thuột với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt của bản án sơ thẩm là phù hợp, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/11/2016 bị cáo Vũ Đình T đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển số: 48D1- 17695 của anh Đỗ Văn E trị giá chiếc xe mô tô là 25.000.000đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Đình T có phần nghiêm khắc: bởi lẽ, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đã khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặc dù sau khi xét cử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nhưng mức hình phạt của bản án sơ thẩm là nghiêm khắc nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Vũ Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đình T - Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HSST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình

sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Vũ Đình T không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A DS Tp. B;
- ……..
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền